

Số: 52/2022/QĐST-HNGĐ

Huyện K, ngày 24 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đoàn Thế D, sinh năm 1995.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4 Khu 1, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Đăng ký tạm trú và nơi ở hiện nay: thôn V, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54 và Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị T và anh Vũ Văn H.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị T và anh Vũ Văn H đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đặng Thị T và anh Vũ Văn H không có con chung.
- Về tài sản, công nợ: Chị Đặng Thị T và anh Vũ Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về việc xác định cha cho con: Chị Đặng Thị T, anh Vũ Văn H và anh Đoàn Thế D cùng thống nhất: Xác định anh Đoàn Thế D là cha đẻ của con trai do chị Đặng Thị T sinh ra ngày 12/9/2021, tên là Đặng Cảnh D1, theo giấy khai sinh số 18; ngày, tháng, năm đăng ký: 27/01/2022 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng.
- Về án phí: Chị T nhận chịu toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002010 ngày 28/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị T đã chịu đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại chị T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0002010 ngày 28/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ; xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Thanh Huyền

